

Trọng tài rút gọn và những rủi ro pháp lý

Cao Thị Thùy Như*, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trên thế giới, trọng tài rút gọn - với ưu điểm về tính nhanh chóng và tiết kiệm - được đánh giá là thủ tục giải quyết tranh chấp có khả năng khắc phục nhược điểm của thủ tục trọng tài thông thường. Tuy nhiên, thủ tục này lại tiềm ẩn khá nhiều rủi ro pháp lý khi khó có thể hài hòa giữa mục tiêu nhanh chóng và hợp pháp. Trong đó, rủi ro lớn nhất là phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành do không đáp ứng yêu cầu về thủ tục tố tụng hợp pháp. Bài viết sẽ phân tích những rủi ro pháp lý khi sử dụng thủ tục trọng tài rút gọn theo ba căn cứ được viện dẫn phổ biến để yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp hạn chế rủi ro, chủ yếu liên quan đến việc khuyến nghị các trung tâm trọng tài và trọng tài viên thận trọng trong việc xây dựng quy tắc tố tụng và áp dụng thủ tục tố tụng nhằm bảo đảm tính hợp pháp. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích so sánh các quy tắc tố tụng rút gọn của một số tổ chức trọng tài tại Việt Nam và quốc tế, kết hợp với phương pháp nghiên cứu tình huống nhằm đánh giá các vụ việc mà phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận do vi phạm thủ tục tố tụng hợp pháp.

Từ khoá: giải quyết tranh chấp, trọng tài rút gọn, rủi ro pháp lý

GIỚI THIỆU

Trọng tài rút gọn (*expedited arbitration*), về cơ bản vẫn là phương thức trọng tài thông thường, nhưng được gia tăng khả năng giải quyết nhanh chóng vụ việc bằng cách đơn giản hóa thủ tục tố tụng¹. Nói cách khác, một vụ tranh chấp được giải quyết theo thủ tục rút gọn thì vẫn phải tuân thủ quy trình tố tụng hợp pháp như trong thủ tục thông thường, nhưng các mốc thời gian sẽ được thiết kế ngắn hơn với những yêu cầu nghiêm ngặt hơn nhằm rút ngắn thời gian tố tụng. Cơ chế này thường vận hành thông qua việc chỉ định một trọng tài viên duy nhất, giới hạn tài liệu và chứng cứ, ưu tiên xét xử trên hồ sơ, giảm thiểu phiên điều trần và tận dụng sự hỗ trợ của công nghệ¹. Nhờ đó, trọng tài rút gọn không chỉ nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và khắc phục hạn chế của thủ tục trọng tài thông thường, mà còn gia tăng sức cạnh tranh của các tổ chức trọng tài trong hoạt động cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp².

Trên thế giới, thủ tục trọng tài rút gọn đã không còn xa lạ. Khi quan niệm về tính ưu việt của thủ tục trọng tài truyền thống so với phương thức tòa án không còn là tuyệt đối³, trọng tài rút gọn trở thành thủ tục giải quyết tranh chấp được các bên quan tâm. Dù không được quy định chi tiết trong pháp luật trọng tài thương mại quốc gia, nhưng các nội dung liên quan đến trọng tài rút gọn đã được thể hiện trong hầu hết quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài. Trong đó,

Trung tâm trọng tài Thụy Sĩ (*Swiss Arbitration Centre*) được xem là tổ chức tiên phong trong việc xây dựng quy tắc trọng tài rút gọn, thể hiện trong bộ quy tắc ban hành năm 2004. Sau đó, các trung tâm trọng tài khác (ICC, UNCITRAL, HKIAC, SIAC) cũng lần lượt ban hành quy tắc rút gọn của riêng mình¹.

Ở Việt Nam, không nằm ngoài xu hướng, các nội dung liên quan đến trọng tài rút gọn cũng không được quy định trong pháp luật trọng tài thương mại nhưng đã được thể hiện trong quy tắc tố tụng của một số trung tâm trọng tài uy tín như VIAC, TRACENT [4, Điều 37] [5, Điều 39]. Hai lý do sau có thể được đưa ra để luận giải việc thiếu vắng sự can thiệp của pháp luật trọng tài thương mại đối với thủ tục rút gọn. *Trước hết*, tố tụng trọng tài, với tính linh hoạt và tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên, cho phép các bên tự xác định các mốc thời gian tố tụng. *Thêm nữa*, khác với tố tụng tòa án, tố tụng trọng tài chịu sự điều chỉnh đồng thời của pháp luật trọng tài và quy tắc tố tụng của trung tâm trọng tài, theo đó các trung tâm trọng tài có quyền thiết kế thủ tục rút gọn phù hợp với các yêu cầu cơ bản của thủ tục tố tụng hợp pháp.

Không thể phủ nhận lợi ích mà trọng tài rút gọn mang lại, trong đó lợi ích dễ thấy nhất chính là tiết kiệm thời gian và chi phí tố tụng, đặc biệt phù hợp với những tranh chấp đơn giản, tranh chấp có giá trị nhỏ và tranh chấp đòi hỏi phải giải quyết khẩn cấp. Tuy nhiên, trọng tài rút gọn cũng tiềm ẩn không ít rủi ro, đặc biệt là rủi ro phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không

Trường Đại học Kinh tế - Luật,
ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Cao Thị Thùy Như, Trường Đại học Kinh tế -
Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: nhuctt@uel.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 10-7-2025
- Ngày sửa đổi: 16-12-2025
- Ngày chấp nhận: 06-5-2026
- Ngày đăng: 03-07-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i3.1685>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Thùy Như C T, Hoàng Phúc N H. **Trọng tài rút gọn và những rủi ro pháp lý.** VNUHCM J. Econ. Bus. Law. 2026; 10(3):6842-6850.

được công nhận và cho thi hành do không đáp ứng yêu cầu về một thủ tục tố tụng hợp pháp. Đây chắc chắn là điều mà các bên không mong muốn, bởi lợi ích về sự nhanh chóng và tiết kiệm không thể bị đánh đổi với chất lượng và khả năng thi hành phán quyết. Đặc biệt, ở Việt Nam, khi tỷ lệ phán quyết trọng tài thông thường bị hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành khá cao^{6,7}, thì rủi ro này đối với phán quyết trọng tài rút gọn lại càng rõ ràng hơn.

Xuất phát từ mong muốn nhận diện và hạn chế rủi ro phán quyết trọng tài rút gọn bị hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành, bài viết sẽ chỉ ra những căn cứ pháp lý phổ biến thường được viện dẫn làm cơ sở để hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài, từ đó đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro. Để minh chứng, bài viết sẽ tham khảo quy tắc tố tụng của một số trung tâm trọng tài uy tín trên thế giới như ICC, UNCITRAL, HKIAC, SIAC; cùng với đó là việc chọn lọc, phân tích, đánh giá một số vụ tranh chấp đã được giải quyết theo thủ tục rút gọn mà phán quyết trọng tài bị yêu cầu hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành do vi phạm thủ tục tố tụng.

Với định hướng trên, cấu trúc bài viết được thiết kế gồm hai nội dung chính. Trước hết, phân tích những rủi ro pháp lý khi sử dụng thủ tục trọng tài rút gọn theo ba căn cứ được viện dẫn phổ biến để yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài. Sau đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro khi sử dụng thủ tục trọng tài rút gọn, trên cơ sở những rủi ro đã được phân tích trước đó.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích so sánh nhằm đối chiếu các quy tắc tố tụng trọng tài rút gọn của một số tổ chức trọng tài tại Việt Nam và quốc tế, qua đó làm rõ những điểm tương đồng, khác biệt cũng như các vấn đề pháp lý có thể phát sinh trong quá trình áp dụng thủ tục này. Đồng thời, bài viết kết hợp phương pháp nghiên cứu tình huống, tập trung phân tích các vụ việc trong đó phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành do vi phạm thủ tục tố tụng hợp pháp, nhằm đánh giá rủi ro pháp lý trong thực tiễn và làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp phù hợp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Rủi ro pháp lý khi sử dụng thủ tục trọng tài rút gọn

Dù trọng tài rút gọn có nhiều ưu điểm, nhưng sự giới hạn về thời gian tố tụng chính là yếu tố tạo áp lực lên Hội đồng trọng tài và dẫn đến rủi ro cho phán quyết.

Bởi lẽ, yêu cầu đặt ra khi sử dụng phương thức trọng tài nói chung và trọng tài rút gọn nói riêng là phải đảm bảo thủ tục tố tụng hợp pháp^{a 8}, từ đó đảm bảo các quyền cơ bản của các bên tranh chấp^{b 8}. Trong khi đó, không phải trong trường hợp nào trọng tài cũng có thể cân bằng giữa các yếu tố “nhanh chóng, hiệu quả, đúng thủ tục và quyền tự chủ của các bên”, cũng như không phải trong trường hợp nào các bên cũng bày tỏ sự thiện chí hợp tác với trọng tài để giúp trọng tài cân bằng các yếu tố đó. Điều này vô hình trung trở thành căn cứ để phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận và cho thi hành theo pháp luật quốc gia hoặc Công ước New York 1958.

Khảo sát một số vụ kiện thực tế, chúng tôi nhận thấy rằng có hai căn cứ phổ biến được các bên viện dẫn để yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài, đó là (i) phán quyết trọng tài vi phạm quyền tự quyết định thành phần Hội đồng trọng tài; và (ii) phán quyết trọng tài vi phạm quyền tự bảo vệ. Trong đó, liên quan đến căn cứ thứ (ii), các bên thường viện dẫn quyền được cung cấp tài liệu tố tụng và quyền được trình bày, tranh luận trong phiên điều trần. Những phân tích tiếp theo, chúng tôi sẽ làm rõ các căn cứ trên, kèm theo minh chứng thông qua các vụ kiện thực tế được giải quyết tại một số trung tâm trọng tài trên thế giới.

Căn cứ thứ nhất, phán quyết trọng tài vi phạm quyền tự quyết định thành phần Hội đồng trọng tài.

Một trong những điểm đặc trưng của trọng tài rút gọn là Hội đồng trọng tài chỉ gồm một trọng tài viên duy nhất. Điều này nhằm đảm bảo tính nhanh chóng của quy trình tố tụng, tránh mất thời gian lựa chọn trọng tài viên cũng như mất thời gian cho việc giải quyết những ý kiến bất đồng giữa các thành viên trong Hội đồng trọng tài¹.

Dù thừa nhận ưu điểm của việc chỉ định một trọng tài viên duy nhất, nhưng vấn đề này có thể gây ra những mâu thuẫn nhất định nếu giữa các bên tồn tại thỏa thuận về số lượng trọng tài viên nhiều hơn một. Nói cách khác, việc chỉ định trọng tài viên có bất buộc phải tôn trọng và dựa trên thỏa thuận của các bên hay không là một vấn đề còn tranh luận. Thực tế, có hai xu

^aKhông có định nghĩa được thừa nhận rộng rãi về một thủ tục tố tụng hợp pháp. Tuy nhiên, có thể định nghĩa khái quát rằng thủ tục tố tụng hợp pháp là một thủ tục tố tụng được thực hiện đúng pháp luật, đảm bảo các bên được tiếp cận công lý, hướng đến phán quyết công bằng, hợp pháp và thỏa đáng.

^bCác quyền cơ bản của các bên trong tố tụng trọng tài bao gồm quyền tự định đoạt, quyền được cung cấp thông tin, quyền tự bảo vệ (đưa ra yêu cầu, cung cấp bằng chứng, bình luận về bằng chứng của bên kia, bình luận các phát hiện của Hội đồng trọng tài, được Hội đồng trọng tài lắng nghe), quyền được đối xử bình đẳng, quyền được xét xử công bằng.

hướng khi xây dựng quy tắc trọng tài rút gọn. Một số trung tâm mặc định Hội đồng trọng tài chỉ gồm một trọng tài viên duy nhất theo quy tắc tổ tụng của trung tâm (ICC, SIAC). Ngược lại, một số trung tâm lại tôn trọng thỏa thuận của các bên (HKIAC, CIETAC)⁹.

Đối với xu hướng thứ hai khi thỏa thuận của các bên được tôn trọng, sẽ không có vấn đề gì cần tranh luận. Nhưng đối với xu hướng thứ nhất khi quy tắc tổ tụng của trung tâm trọng tài được đề cao hơn thỏa thuận của các bên, vấn đề đặt ra là liệu phán quyết trọng tài có rủi ro bị hủy hoặc không được công nhận do trọng tài vượt quyền tự quyết của các bên?

Trong thực tiễn, tòa án quốc gia có cách tiếp cận khác nhau về vấn đề này. Hai vụ kiện sau sẽ được viện dẫn để chứng minh cho nhận định trên:

(i) *Vụ Noble Resources International Pte Ltd (nguyên đơn) và Shanghai Good Credit International Trade Co Ltd (bị đơn)*:

Đây là tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán quặng sắt. Theo thỏa thuận trọng tài, tranh chấp sẽ được giải quyết tại SIAC với Hội đồng trọng tài gồm ba trọng tài viên. Ngày 17/02/2015, SIAC thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận giải quyết theo thủ tục rút gọn dựa trên cơ sở giá trị tranh chấp dưới 5 triệu đô la Singapore. Theo Quy tắc SIAC, thành phần Hội đồng trọng tài chỉ gồm một trọng tài viên duy nhất. Bị đơn sau đó đã phản đối thành phần Hội đồng trọng tài. Bất chấp sự phản đối, SIAC đã chỉ định trọng tài viên duy nhất vào ngày 20/4/2015 và phiên điều trần được diễn ra vào ngày 16/7/2015 mà không có sự tham dự của bị đơn. Ngày 26/8/2015, phán quyết được ban hành với phần thắng thuộc về nguyên đơn.

Phán quyết sau đó đã không được công nhận và cho thi hành bởi Tòa án Thượng Hải, dựa trên căn cứ thành phần Hội đồng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên theo Điều V(1)(d) Công ước New York 1958. Cụ thể, Tòa án cho rằng Quy tắc SIAC 2013 không loại trừ việc áp dụng một hội đồng trọng tài với thành phần thay thế trong thủ tục rút gọn, cũng như không quy định rõ ràng rằng Chủ tịch SIAC có quyền viện dẫn Điều 5.2(b) về việc chỉ định trọng tài viên duy nhất khi các bên đã thống nhất về thành phần hội đồng trọng tài. Quy định tại Điều 5.2(b) Quy tắc SIAC "vụ việc sẽ được chuyển đến một trọng tài viên duy nhất, trừ khi Chủ tịch có quyết định khác" không nên được hiểu là Chủ tịch SIAC có toàn quyền tùy ý quyết định thành phần hội đồng trọng tài. Hơn nữa, vì các bên đã đồng ý rõ ràng trong thỏa thuận trọng tài rằng Hội đồng trọng tài sẽ bao gồm ba trọng tài viên và không loại bỏ thành phần này trong thủ tục rút gọn, nên việc SIAC chỉ định một trọng tài viên duy

nất được xem là ngăn cản quyền tự định đoạt của các bên¹⁰.

(ii) *Vụ ARA (nguyên đơn) và AQZ (bị đơn)*:

Đây là tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán than không luyện. Tháng 3/2013, ARA khởi kiện đến SIAC, yêu cầu giải quyết tranh chấp theo thủ tục rút gọn. Dù các bên thỏa thuận Hội đồng trọng tài gồm ba trọng tài viên, nhưng theo Quy tắc SIAC thì thủ tục rút gọn sẽ chỉ được tiến hành bởi một trọng tài viên duy nhất. Bị đơn dù đồng ý để cử trọng tài viên, nhưng vẫn bảo lưu sự phản đối của mình đối với thỏa thuận trọng tài, với thủ tục rút gọn và cả việc tiến hành tố tụng chỉ với một trọng tài viên duy nhất.

Tháng 7/2013, SIAC chỉ định trọng tài viên duy nhất để tiến hành tố tụng. Bị đơn vẫn tham gia tố tụng, nhưng vẫn giữ nguyên sự phản đối. Các phiên điều trần được diễn ra vào tháng 10 và 11/2013. Phán quyết được ban hành vào tháng 5/2014, khẳng định thẩm quyền của SIAC đối với vụ tranh chấp và kết luận phần thắng thuộc về nguyên đơn.

Không đồng ý với phán quyết, bị đơn đã yêu cầu Tòa án tối cao Singapore hủy phán quyết trọng tài. Hai lý do chính được bị đơn viện dẫn, dựa trên cơ sở pháp lý tại Điều 34(2)(a)(iv) Luật mẫu UNCITRAL. *Một là*, vào thời điểm ký hợp đồng, Quy tắc SIAC 2007 đang có hiệu lực, trong đó không quy định thủ tục rút gọn. *Hai là*, việc Hội đồng trọng tài chỉ gồm một trọng tài viên duy nhất là trái thỏa thuận của các bên.

Tòa án tối cao Singapore sau đó đã bác bỏ yêu cầu của bị đơn. Ba lý do được Tòa án đưa ra để phản bác. *Một là*, việc tham chiếu đến quy tắc trọng tài được hiểu là tham chiếu đến quy tắc có hiệu lực vào thời điểm tiến hành tố tụng, chứ không phải quy tắc có hiệu lực vào thời điểm ký kết hợp đồng. Hơn nữa, các bên không thỏa thuận rõ quy tắc được áp dụng là Quy tắc SIAC 2007, nên việc áp dụng Quy tắc SIAC 2010 là không trái thỏa thuận. *Hai là*, Quy tắc SIAC 2010 cho phép Chủ tịch SIAC được quyền chỉ định trọng tài viên duy nhất. Việc các bên chấp nhận Quy tắc SIAC đồng nghĩa với việc chấp nhận cả quyền tùy ý quyết định của Chủ tịch SIAC. *Ba là*, bị đơn không chứng minh được việc giải quyết tranh chấp theo thủ tục rút gọn với một trọng tài viên duy nhất đã gây ra bất lợi hoặc thiệt hại gì cho bị đơn¹¹.

Trong hai vụ việc trên, có thể nhận thấy rằng các tòa án quốc gia có cách tiếp cận khác nhau về cùng một vấn đề. Điều này làm nảy sinh tranh luận về thứ tự ưu tiên giữa quyền tự định đoạt của các bên và thẩm quyền của trung tâm trọng tài trong việc thành lập Hội đồng trọng tài¹².

Căn cứ thứ hai, phán quyết trọng tài vi phạm quyền tự bảo vệ thông qua việc cung cấp tài liệu tố tụng.

Cung cấp tài liệu tố tụng là một trong những quyền tự bảo vệ của các bên mà trọng tài có nghĩa vụ tạo điều kiện thực hiện, đặc biệt là không được cản trở. Tuy nhiên, trong trọng tài rút gọn, áp lực thời gian buộc Hội đồng trọng tài phải đặt ra giới hạn về quyền này. Theo quy tắc tố tụng của một số trung tâm trọng tài, các bên bị hạn chế thời gian cung cấp tài liệu, số lượng tài liệu, độ dài tài liệu và khả năng bổ sung tài liệu. Hội đồng trọng tài thường cung cấp danh sách câu hỏi cụ thể, trọng tâm và yêu cầu các bên lập luận xoay quanh những vấn đề đó. Tài liệu được cung cấp phải ưu tiên tài liệu văn bản, hạn chế việc Hội đồng trọng tài phải tiếp xúc trực tiếp với các bên, nhân chứng và chuyên gia^c [13, Phụ lục VI, Điều 3].

Thực tế, có một nguyên tắc bất thành văn được đặt ra trong trọng tài rút gọn, đó là không khuyến khích việc yêu cầu tìm kiếm hoặc tiết lộ tất cả thông tin. Tức, yêu cầu về việc trọng tài viên phải xem xét bất kỳ và tất cả (*any and all*) tài liệu (còn gọi là “*fishing expedition*”) không được đặt ra⁸. Đương nhiên, điều này nhằm đảm bảo tố tụng trọng tài được thực hiện một cách nhanh chóng. Tuy vậy, vẫn tồn tại những ý kiến trái chiều về việc liệu trọng tài có được toàn quyền tự hành động theo ý kiến chủ quan của mình hay không, thậm chí tồn tại cả sự hoài nghi về việc trọng tài có thể lợi dụng điều này để cản trở quyền cung cấp tài liệu, tìm kiếm sự thật của các bên hoặc thiên vị cho một bên¹⁴. Dù tồn tại những quan điểm trái chiều, nhưng trong một số vụ việc, lập luận của Tòa án lại khá thuyết phục. Có thể dẫn một vụ kiện thực tế giữa *China Machine New Energy Corporation* (viết tắt CMNC) (nhà thầu) và *Jaguar Energy Guatemala LLC* (chủ đầu tư) liên quan đến tranh chấp hợp đồng xây dựng nhà máy phát điện đốt than để chứng minh cho nhận định trên. Cụ thể, năm 2008, hợp đồng giữa hai bên được ký kết, trong đó thỏa thuận tranh chấp (nếu có) sẽ được giải quyết bởi trọng tài ICC tại Singapore theo thủ tục rút gọn. Thời hạn ban hành phán quyết là 90 ngày từ ngày chọn được trọng tài viên thứ ba, có thể gia hạn tối đa 90 ngày tiếp theo. Năm 2013, tranh chấp xảy ra và tố tụng trọng tài được bắt đầu vào năm 2014. Trọng tài viên thứ ba được chỉ định vào ngày 27/3/2014 và thời gian dự kiến đưa ra phán quyết là ngày 25/6/2014

^c Chẳng hạn, Quy tắc ICC 2021 quy định rằng sau khi Hội đồng trọng tài được thành lập, không bên nào được quyền đưa ra đề trình mới, trừ khi được Hội đồng trọng tài cho phép. Bên cạnh đó, Hội đồng trọng tài có thể quyết định không cho phép các yêu cầu cung cấp tài liệu hoặc giới hạn số lượng, độ dài và phạm vi tài liệu. Ngoài ra, Hội đồng trọng tài cũng có thể quyết định giải quyết tranh chấp chỉ trên cơ sở tài liệu do các bên đệ trình, không kiểm tra nhân chứng hoặc chuyên gia.

hoặc tối đa là ngày 23/9/2014. Tuy vậy, do tính chất phức tạp của vụ việc, phán quyết được ban hành vào tháng 11/2015, chậm hơn 1 năm so với kỳ vọng của các bên.

Sau đó, CMNC nộp đơn đến Tòa án tối cao Singapore yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Lý do chính được đưa ra là trọng tài đã không đối xử bình đẳng giữa các bên, không cho mỗi bên “*coherent*” để trình bày vụ việc, do đó vi phạm Điều 18 Luật mẫu của UNCTRAL. Cụ thể, trọng tài đã áp dụng cơ chế tài liệu “*attorney eyes only*” (AEO), làm giảm đáng kể cơ hội trình bày vụ việc của CMNC. Điều này đã làm CMNC bị thiệt hại đáng kể do không đủ thời gian cung cấp tài liệu, trong khi trọng tài thì khẳng khái yêu cầu một cách vô lý rằng CMNC phải tuân thủ các mốc thời gian do trọng tài định ra.

Tòa án tối cao Singapore và sau đó là Tòa án phúc thẩm Singapore, đã bác bỏ yêu cầu của CMNC với một số lập luận^{15,16}. Trước hết, các bên phải nhận thức được tính phức tạp của vụ tranh chấp trước khi yêu cầu giải quyết theo thủ tục rút gọn. Do đó, trách nhiệm chính trong việc đảm bảo thủ tục tố tụng hợp pháp thuộc về các bên. Hai là, theo yêu cầu ban đầu của các bên, trọng tài phải ra phán quyết trước ngày 23/9/2014, đồng nghĩa với việc trọng tài sẽ phải tiến hành công việc một cách nhanh chóng và không có sự chậm trễ nào. Khi đó, trọng tài buộc phải giới hạn các mốc thời gian tố tụng để đáp ứng yêu cầu đó. Thêm nữa, Tòa án cũng đặt ra câu hỏi “*Liệu trọng tài có thể làm gì hơn để đảm bảo thủ tục tố tụng hợp pháp?*”. Câu trả lời có lẽ là không, bởi trọng tài phải thực hiện theo yêu cầu của các bên và trọng tài đã thực hiện đúng. Do đó, không thể quy kết trách nhiệm cho trọng tài, khi mà họ đã cố gắng hết sức để cân bằng việc đảm bảo thủ tục tố tụng hợp pháp với yêu cầu của các bên^{17,18}.

Trong vụ việc trên, Tòa án đã có sự nhìn nhận một cách khách quan về nỗ lực của Hội đồng trọng tài và chỉ ra sự mâu thuẫn trong yêu cầu của các bên, từ đó đưa ra kết luận thuyết phục. Tuy nhiên, nếu chẳng may Tòa án đứng ở một góc độ khác (chẳng hạn bảo vệ tuyệt đối quyền tự bảo vệ của các bên) để nhìn nhận và đánh giá vụ việc thì phán quyết trọng tài có thể bị hủy.

Căn cứ thứ ba, phán quyết trọng tài vi phạm quyền tự bảo vệ thông qua việc trình bày và phản biện tại phiên điều trần.

Rủi ro trên chủ yếu xuất phát từ sự thiếu vắng phiên điều trần trong thủ tục rút gọn. Theo quy tắc tố tụng của hầu hết trung tâm trọng tài, việc từ bỏ hoàn toàn phiên điều trần là không bắt buộc, nhưng vẫn được

khuyến khích [8]. Chẳng hạn, theo Quy tắc ICC, sau khi tham khảo ý kiến của các bên, Hội đồng trọng tài có thể giải quyết tranh chấp chỉ dựa trên tài liệu do các bên đệ trình mà không cần điều trần [13, Phụ lục VI, Khoản 5 Điều 3]. Còn theo Quy tắc UNCITRAL, phiên điều trần chỉ được tổ chức nếu một bên có yêu cầu và Hội đồng trọng tài có quyền quyết định không tổ chức phiên điều trần [19, Điều 11].

Đương nhiên, việc từ bỏ phiên điều trần dựa trên những lý lẽ nhất định. Thế nhưng, cũng phải thừa nhận rằng phiên điều trần có ý nghĩa rất quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả phán quyết. Phiên điều trần giúp các bên có cơ hội trình bày quan điểm của mình, làm rõ tình tiết vụ việc, giải thích bổ sung, tranh luận, phản biện quan điểm của bên kia. Bên cạnh đó, phiên điều trần cũng giúp Hội đồng trọng tài có cơ hội lắng nghe ý kiến từ hai phía, từ nhân chứng, chuyên gia để đưa ra nhận định một cách chính xác và khách quan nhất²⁰. Chính vì vậy, việc bỏ qua phiên điều trần có thể dẫn đến cáo buộc trọng tài cản trở quyền tự bảo vệ của các bên, là căn cứ hủy phán quyết trọng tài theo Điều 34(2)(a)(ii) Luật mẫu UNCITRAL hoặc từ chối công nhận và cho thi hành theo Điều V(1)(b) của Công ước New York 1958.

Có thể dẫn vụ tranh chấp giữa CBS (*nguyên đơn – một ngân hàng được thành lập tại Singapore*) và CBP (*bị đơn – một công ty được thành lập tại Ấn Độ*) để minh chứng cho trường hợp trên. Cụ thể, CBP là bên mua trong hai hợp đồng mua bán than với bên bán. Theo thỏa thuận trọng tài được xác lập trong hợp đồng, tranh chấp (nếu có) sẽ được giải quyết bằng thủ tục rút gọn theo Quy tắc Phòng trọng tài hàng hải Singapore (SCMA). Bên bán sau đó đã bán khoản phải thu từ CBP cho CBS và CBS kế thừa cả điều khoản thỏa thuận trọng tài trong đó. CBS đã khởi động vụ kiện và trọng tài viên duy nhất được chỉ định vào tháng 4/2017.

Liên quan đến phiên điều trần, theo Điều 28.1 Quy tắc SCMA, phiên điều trần sẽ không được tổ chức nếu các bên yêu cầu không tổ chức. Về phía CBS, họ yêu cầu không tổ chức phiên điều trần. Ngược lại, CBP yêu cầu tổ chức phiên điều trần và triệu tập 7 nhân chứng. Phản hồi yêu cầu của CBP, trọng tài đề nghị CBP cung cấp chi tiết lời khai của nhân chứng nhằm đánh giá sự cần thiết phải mở phiên điều trần, nhưng CBP đã không thực hiện. Sau đó, trọng tài đã quyết định mở phiên điều trần để các bên trình bày ý kiến, nhưng không có bất kỳ nhân chứng nào được triệu tập, với lý do CBP đã không đưa ra được bất kỳ bằng chứng nào có giá trị thực chất liên quan đến sự hiện diện của nhân chứng tại phiên điều trần. CBP cũng đã không tham gia phiên điều trần và phần thắng cuối cùng thuộc về CBS.

Phán quyết sau đó đã bị hủy bởi Tòa án tối cao Singapore theo yêu cầu của CBP và tiếp tục bị hủy bởi Tòa án phúc thẩm Singapore. Các tòa án đều cùng viện dẫn một lý do cho quyết định của mình, đó là việc trọng tài từ chối quyền gọi nhân chứng của CBP là vi phạm công lý tự nhiên. Tòa án nhấn mạnh đến thực tế là các quy tắc trọng tài hiện hành yêu cầu Hội đồng trọng tài tổ chức phiên điều trần theo yêu cầu của một bên và cũng nhấn mạnh rằng các quyền quản lý vụ tranh chấp không được vượt quá các quy tắc của công lý tự nhiên. Việc trọng tài từ chối bằng chứng bằng lời nói được đề xuất bởi CBP và việc áp đặt một điều kiện để chứng minh rằng điều này có “giá trị thực chất” trước khi quyết định có cho phép nó tại phiên điều trần hay không đã vượt quá phạm vi của những gì được xem là hợp lý và công bằng mà một hội đồng trọng tài đã phải làm, và do đó thể hiện sự vi phạm công lý tự nhiên²¹.

Trong vụ việc trên, có thể nhận thấy rằng CBP đã không có thiện chí hợp tác trong việc giải quyết tranh chấp. Rõ ràng, việc triệu tập nhiều nhân chứng có thể ảnh hưởng đến thời gian tố tụng. Do đó, việc trọng tài yêu cầu cung cấp trước lời khai của nhân chứng là hợp lý nhằm xác định sự tồn tại của nhân chứng và những vấn đề cần trao đổi thêm với nhân chứng tại phiên điều trần. Tuy nhiên, Tòa án lại đứng ở một góc độ khác để nhìn nhận vụ việc, đó là trọng tài buộc phải tôn trọng tối đa quyền tự bảo vệ của các bên như là một quyền tự nhiên của họ.

Một số giải pháp hạn chế rủi ro khi sử dụng thủ tục trọng tài rút gọn

Trên cơ sở những rủi ro đã được phân tích, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro. Cần nhấn mạnh rằng đây không phải là những giải pháp hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại, bởi như đã trình bày, pháp luật không can thiệp sâu vào quy trình tố tụng trọng tài rút gọn. Thay vào đó, những giải pháp được đề xuất chủ yếu tập trung vào việc khuyến nghị các trung tâm trọng tài và trọng tài viên có sự cẩn trọng nhất định trong việc xây dựng quy tắc tố tụng cũng như tiến hành tố tụng, hướng đến sự hài hòa giữa mục tiêu “nhanh” và “an toàn”.

Thứ nhất, liên quan đến vấn đề thành lập Hội đồng trọng tài.

Như đã trình bày, xung đột về thứ tự ưu tiên giữa quyền tự định đoạt của các bên và thẩm quyền của trung tâm trọng tài trong việc quyết định thành phần Hội đồng trọng tài đã tạo rủi ro cho phán quyết. Để hạn chế rủi ro, một số tổ chức trọng tài đã sửa đổi quy tắc tố tụng, hoặc xem xét cẩn trọng hơn việc có nên

chỉ định một trọng tài viên duy nhất khi các bên có thỏa thuận khác, ít nhất là khi có một bên phản đối. ICC đã sửa đổi quy tắc vào năm 2021. Theo đó, Quy tắc ICC liên quan đến thành phần hội đồng trọng tài sẽ được ưu tiên hơn so với thỏa thuận của các bên. Điều này mặc định rằng, nếu các bên đã chấp nhận giải quyết tranh chấp theo thủ tục trọng tài rút gọn trong Quy tắc ICC 2021 thì phải chấp nhận việc Hội đồng trọng tài chỉ bao gồm một trọng tài viên, trừ khi thỏa thuận trọng tài được ký kết trước ngày quy tắc này có hiệu lực [13, Phụ lục VI, Điều 2].

Trong khi đó, HKIAC lại có hướng quy định khác. Theo Quy tắc HKIAC, nếu các bên thỏa thuận Hội đồng trọng tài gồm ba trọng tài viên, HKIAC sẽ mời các bên đồng ý việc chuyển vụ việc cho một trọng tài viên duy nhất. Nhưng nếu các bên không đồng ý, HKIAC vẫn tôn trọng thỏa thuận của các bên [22, Điều 42.2].

Đương nhiên, mỗi trung tâm trọng tài đều có quyền tự chủ trong việc thiết kế quy tắc tố tụng. Đây cũng là yếu tố tạo nên sự khác biệt (có thể xem là “thương hiệu”) của các trung tâm trọng tài và giúp đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách hàng. Tuy nhiên, chúng tôi ủng hộ cách quy định của HKIAC, bởi họ có phần tôn trọng quyền tự quyết của các bên và hạn chế rủi ro cho phán quyết trọng tài. Suy cho cùng, các bên tranh chấp chính là khách hàng của trung tâm trọng tài và nguyện vọng của họ cần được tôn trọng, dù nguyện vọng đó có phần đối lập với mục tiêu nhanh chóng của thủ tục rút gọn. Việc giải thích rõ ràng sự đối lập đó, đặt ra giải pháp để cân bằng sự đối lập (chẳng hạn thiết lập một thời hạn mới để đưa ra phán quyết), đồng thời tôn trọng quyết định cuối cùng của các bên chính là giải pháp an toàn nhất cho phán quyết.

Thứ hai, liên quan đến vấn đề đảm bảo quyền tự bảo vệ thông qua việc cung cấp tài liệu tố tụng.

Như đã trình bày, phán quyết trọng tài có thể đối mặt rủi ro trước sự xung đột giữa mục tiêu giải quyết nhanh chóng vụ việc với trách nhiệm đảm bảo quyền được cung cấp tài liệu của các bên. Để tránh rủi ro, trọng tài thường được khuyến nghị hành động cẩn trọng hơn, thay vì tự quyết thời gian và số lượng tài liệu được cung cấp. Tuy nhiên, vấn đề sẽ không thể giải quyết triệt để nếu không có sự phối hợp một cách thiện chí từ cả hai phía.

Về phía trọng tài, trọng tài nên đặt ra thời hạn để tiếp nhận tài liệu, chúng cứ, ý kiến giải trình của các bên, thay vì từ chối hoàn toàn cơ hội của họ¹⁴. Thời hạn này nên được lên kế hoạch ngay từ khi bắt đầu tố tụng, trên cơ sở trao đổi và được sự đồng ý của các bên.

Đồng thời, các bên cũng phải đồng ý trước về việc nếu thời hạn này không thể khả thi trên thực tế thì thời gian tố tụng sẽ bị kéo dài hoặc phải chuyển sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Ngoài ra, năng lực xử lý khối lượng tài liệu lớn trong thời gian ngắn của trọng tài viên cũng là một yếu tố quan trọng. Đó cũng chính là lý do một số nhận định cho rằng các trung tâm trọng tài nên lập danh sách trọng tài viên có khả năng giải quyết tranh chấp theo thủ tục rút gọn. Đây phải là những người có chuyên môn về kỹ thuật và pháp lý, có trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng dành toàn thời gian để tập trung giải quyết tranh chấp trong thời gian ngắn¹⁴.

Về phía các bên tranh chấp, trước hết, các bên cần tham khảo quy tắc tố tụng của trung tâm trọng tài trước khi quyết định lựa chọn thủ tục rút gọn. Thực tế đã chỉ ra rằng khi ký hợp đồng/ khi xảy ra tranh chấp, các bên thường muốn giải quyết nhanh chóng vụ việc nên sẽ thỏa thuận ngay thủ tục rút gọn. Thế nhưng, thỏa thuận trọng tài là “điều khoản lúc nửa đêm” (*midnight clause*), tức điều khoản được thỏa thuận một cách đơn giản, gấp rút để kết thúc một giao dịch mà không được quan tâm về tính khả thi hay dự liệu trước những tình huống có thể xảy ra trong quá trình thực hiện. Một điều khoản thỏa thuận trọng tài vô lý sẽ làm cho quy trình tố tụng trở nên phức tạp hơn và không thể cứu phán quyết trọng tài khỏi khả năng bị hủy¹⁴.

Ngoài ra, các bên tranh chấp cũng được khuyến nghị rằng nên chuẩn bị và thu thập bằng chứng kỹ lưỡng (tốt nhất có sự tham gia hỗ trợ của luật sư) trước quá trình tố tụng. Điều này sẽ giúp các bên chủ động hơn trong quá trình tố tụng cũng như thể hiện sự thiện chí của các bên - yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định sự thành công của thủ tục rút gọn^{d 23,24}.

Bên cạnh các giải pháp trên, quy tắc tố tụng của trung tâm trọng tài cũng có thể cân nhắc việc áp dụng chế tài đối với bên có hành vi cản trở tố tụng bằng cách liên tục đề nghị gia hạn thời gian cung cấp tài liệu hoặc liên tục yêu cầu bổ sung tài liệu, trong khi những tài liệu đó không thực sự hữu ích cho việc giải quyết tranh chấp (thường gọi là “*smoke bomb*”)¹⁴. Đương nhiên, giải pháp này cần được áp dụng thận trọng, vì có thể dẫn đến cáo buộc trọng tài vi phạm quyền công lý tự nhiên hoặc cản trở quyền được xét xử công bằng của các bên.

^dCó thể minh chứng bằng vụ tranh chấp liên quan đến màu sơn của những chiếc xe đua công thức 1 (*Formula One Racing*) giữa một đội đua xe và Liên đoàn ô tô quốc tế - FIA, được giải quyết theo Quy tắc ICC. Thời gian giải quyết trong vòng 1 tháng, trong đó hai bên trao đổi bản đề trình trong vòng 7 ngày và Hội đồng trọng tài hoàn thiện dự thảo phán quyết trong vòng 48 giờ từ khi tổ chức phiên điều trần. Theo nhận định, sơ di vụ tranh chấp được giải quyết với tốc độ “thần kỳ” như trên là do hai bên hết sức thiện chí trong việc hợp tác với trọng tài, tôn trọng thỏa thuận về thời hạn định trước.

Thứ ba, liên quan đến vấn đề đảm bảo quyền tự bảo vệ thông qua việc trình bày và phản biện trong phiên điều trần.

Như đã trình bày, việc từ bỏ phiên điều trần trong thủ tục rút gọn có thể tạo rủi ro cho phán quyết trọng tài trước cáo buộc cản trở quyền tự bảo vệ của các bên. Để hạn chế rủi ro, mặc dù quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài đều thể hiện rõ sự không khuyến khích việc tổ chức phiên điều trần, nhưng phiên điều trần vẫn nên được các trọng tài viên cân nhắc. Bởi, không thể phủ nhận rằng sự trình bày của các bên, lời khai của nhân chứng (bằng lời nói) vẫn dễ hình dung và dễ tiếp cận hơn so với lời khai bằng văn bản dài dòng và không có sự tương tác¹⁴.

Thực tế, trong thời gian gần đây, trọng tài viên có xu hướng lựa chọn giải pháp an toàn hơn. Phiên điều trần được tổ chức một lần duy nhất, tập trung vào những nội dung trọng tâm, được thực hiện trên nền tảng số là lựa chọn hợp lý, vừa đảm bảo tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng, lại vừa đáp ứng mục tiêu nhanh gọn của thủ tục rút gọn^{25,26}.

KẾT LUẬN

Trọng tài rút gọn là thủ tục giải quyết tranh chấp mang lại lợi ích về mặt thời gian và chi phí. Tuy vậy, do vẫn phải đảm bảo thủ tục tố tụng hợp pháp gắn với việc tôn trọng các quyền công lý tự nhiên của các bên tranh chấp, nên phán quyết trọng tài rút gọn được đánh giá là không an toàn nếu trọng tài viên không cân bằng được mục tiêu nhanh và tính hợp pháp.

Trong phạm vi hẹp của bài viết, chúng tôi chỉ tiếp cận ở một góc độ rất hẹp của thủ tục trọng tài rút gọn, đó là chỉ ra những căn cứ pháp lý thường được viện dẫn để yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài, phân tích quan điểm và góc nhìn (đôi khi khác nhau) của các tòa án quốc gia khi xem xét yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài, từ đó đề xuất một số giải pháp hướng đến sự cẩn trọng hơn của trọng tài viên (và cả các bên tranh chấp) khi tiến hành thủ tục rút gọn.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, thủ tục trọng tài rút gọn vẫn chưa thực sự phổ biến ở Việt Nam, bằng chứng là quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài lớn như VIAC, TRACENT vẫn chưa có sự đầu tư xây dựng chính chu các nội dung liên quan đến thủ tục rút gọn. Do vậy, sẽ cần rất nhiều nghiên cứu tiếp theo ở nhiều khía cạnh khác nhau về trọng tài rút gọn để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng thủ tục này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ICC: Phòng Thương mại Quốc tế

UNCITRAL: Ủy ban Liên Hợp Quốc về Luật Thương mại Quốc tế

HKIAC: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hồng Kông

SIAC: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore

VIAC: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

TRACENT: Trung tâm Trọng tài thương mại TP. Hồ Chí Minh

CIETAC: Ủy ban Trọng tài Kinh tế và Thương mại Quốc tế Trung Quốc

SCMA: Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

- Tác giả Cao Thị Thùy Như chịu trách nhiệm xây dựng ý tưởng nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tài liệu và hoàn thiện bản thảo bài viết.

- Tác giả Nguyễn Hữu Hoàng Phúc chịu trách nhiệm nghiên cứu thực tiễn, tìm kiếm và tổng hợp các vụ việc liên quan nhằm minh chứng cho các luận điểm của bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mimoso MJ. Accelerated arbitration: An expedited method of resolving disputes. In: *Experientiam et Progressionem in Comparative and International Law: Contributions to the 2nd Conference on Comparative and International Law*; 2022. Bucharest; 2022. p. 56–67.
- Cartoni B. The expedited procedure in maritime arbitration: an overview. 2017. Available from: SSRN 2970025.
- Veasey EN. The conundrum of the arbitration vs. litigation decision [Internet]. *Business Law Today*. Chicago: American Bar Association; 2015 Dec [cited 2025 Sep 21]. Available from: https://www.americanbar.org/groups/business_law/resources/business-law-today/2015-december/the-conundrum-of-the-arbitration-vs-litigation-decision.
- Vietnam International Arbitration Centre (VIAC). VIAC Arbitration Rules 2017 [Internet]. Hanoi: Vietnam International Arbitration Centre; 2017 [cited 2025 Jul 10]. Available from: <https://www.viac.vn>.
- Ho Chi Minh City Commercial Arbitration Centre (TRACENT). TRACENT Arbitration Rules 2023 [Internet]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Commercial Arbitration Centre; 2023 [cited 2025 Jul 10];.
- Nguyen TT. Một số bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010. *Công Thương*. 2022;(13):44–49.
- Đặng TT, Nguyễn TT. Vấn đề thực thi phán quyết của Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế – những vướng mắc và kiến nghị [Internet]. Tòa án nhân dân điện tử. [cited 2025 Jul 10]. Available from: <https://tapchitoaan.vn/van-de-thuc-thi-phan-quet-cua-trung-tam-trong-tai-thuong-mai-quoc-te-nhung-vuong-mac-va-kiem-nghi7437.html>.
- Pettibone PJ. Due Process Considerations in Expedited Arbitrations. *Indian J Arbitration Law*. 2021;10(1):175–183.
- Chong DLT. Institutional Leadership or Institutional Overreach?: Overriding the Parties’ Agreement for the Number of Arbitrators in Expedited Proceedings. *Arbitration: Int’l J Arbitration Mediation Dispute Management*. 2020;86(3):270–292.

10. Joshi S, Chhatrola B. Expedited procedure vis-à-vis party autonomy, enforceable? Kluwer Arbitration Blog. 2018; Available from: <https://arbitrationblog.kluwerarbitration.com/2018/05/12/expedited-procedure-vis-vis-party-autonomy-enforceable/>.
11. Supreme Court of Singapore. [2015] SGHC 49 [Internet]. Singapore: Supreme Court; 2015 [cited 2025 Jul 10]. Singapore: Supreme Court. Available from: https://www.elitigation.sg/gd/s/2015_SGHC_49.
12. Schultz T, Ortino F, editors. The Oxford Handbook of International Arbitration. Oxford: Oxford University Press; 2020. p. 371–373;.
13. International Chamber of Commerce (ICC). ICC Arbitration Rules 2021 [Internet]. Paris: ICC; 2021 [cited 2025 Jul 10]; Available from: <https://iccwbo.org/dispute-resolution-services/arbitration/rulesprocedure/>.
14. Welsler I, Klausegger C. Fast track arbitration: Just fast or something different? Austrian Arbitration Yearbook. 2009;p. 259–279.
15. Supreme Court of Singapore. [2018] SGHC 101 [Internet]. Singapore: Supreme Court; 2018 [cited 2025 Jul 10]. Singapore: Supreme Court. Available from: https://www.elitigation.sg/gd/s/2018_SGHC_101.
16. Supreme Court of Singapore, Court of Appeal. China Machine New Energy Corp v Jaguar Energy Guatemala LLC and Another [2020] SGCA 12 [Internet]. Singapore: Supreme Court; 2020 [cited 2025 Jul 10]. Singapore: Supreme Court. Available from: https://www.elitigation.sg/gd/s/2020_SGCA_12.
17. Paradisi S, Mears C. Policing due process in expedited arbitration [Internet]. Practical Law Arbitration Blog. [cited 2025 Jul 10]. Available from: <http://arbitrationblog.practicallaw.com/policing-due-process-in-expedited-arbitration/>.
18. Winter H, Khan S. "Attorney eyes only" order does not breach settled arbitral norms or natural justice (Singapore High Court) [Internet]. Singapore: Hogan Lovells; [cited 2025 Jul 10]. Singapore: Hogan Lovells. Available from: <https://www.hoganlovells.com/-/media/hogan-lovells/pdf/attorney-eyes-only-order-does-not-breach-settled-arbitral-norms-or-natur.pdf>.
19. United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL). UNCITRAL Expedited Arbitration Rules 2021 [Internet]. New York: United Nations; 2021 [cited 2025 Jul 10]. New York: United Nations. Available from: <https://uncitral.un.org/en/content/expedited-arbitration-rules>.
20. Sitkareva EV, Konstantinov AA. Expedited arbitration as a competitive element of arbitration centers. Talent Dev Excell. 2020;12(2s):699–705.
21. Supreme Court of Singapore, Court of Appeal. CBS v CBP [2021] SGCA 4 [Internet]. Singapore: Supreme Court; 2021 [cited 2025 Jul 10]. Singapore: Supreme Court. Available from: https://www.elitigation.sg/gd/s/2021_SGCA_4.
22. Hong Kong International Arbitration Centre (HKIAC). HKIAC Administered Arbitration Rules 2024 [Internet]. Hong Kong: HKIAC; 2024 [cited 2025 Jul 10]. Hong Kong: HKIAC. Available from: <https://www.hkiac.org/arbitration/rules-practice-notes/hkiac-administered-2024>.
23. Blackaby N, Partasides C, Redfern A, Redfern HM, Arbitration HI. Redfern and Hunter on International Arbitration. Oxford: Oxford University Press; 2015. p. 6.32–6.37.
24. Fiebinger R, Gregorich C. Arbitration on acid: fast-track arbitration in Austria from a practical perspective. Austrian Arbitration Yearbook. 2008;(246).
25. Hardy S, Yeap J. How sacred is the right to be heard in arbitration? Kluwer Arbitration Blog; Available from: <https://arbitrationblog.kluwerarbitration.com/2021/06/14/how-sacred-is-the-right-to-be-heard-in-arbitration/?print=print>.
26. Uff A. Expedited arbitration, autonomy and due process (part two). Practical Law Arbitration Blog; Available from: <http://arbitrationblog.practicallaw.com/expedited-arbitration-autonomy-and-due-process-part-two/>.

Expedited arbitration and its legal risks

Cao Thi Thuy Nhu*, Nguyen Huu Hoang Phuc



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Globally, expedited arbitration, with its advantages in terms of speed and cost efficiency, is regarded as a efficient dispute resolution procedure capable of addressing the shortcomings of regular arbitration procedures. However, it entails significant legal risks, as it is difficult to reconcile the objective of procedural efficiency with the requirement of procedural legality. The most notable of these legal risks is the one that an arbitral award may be set aside or denied recognition and enforcement for failure to comply with due process requirements. This article analyzes the legal risks associated with the use of expedited arbitration based on three grounds commonly invoked to seek the setting aside or refusal of recognition and enforcement of arbitral awards. Building on this analysis, the study proposes several measures to mitigate such risks, primarily by recommending that arbitral institutions and arbitrators exercise caution in drafting procedural rules and applying arbitral procedures to ensure procedural legality. To achieve its research objectives, the article employs a comparative analysis of expedited arbitration rules adopted by several arbitration institutions in Vietnam and internationally, combined with a case study approach to examine cases in which arbitral awards have been set aside or denied recognition and enforcement due to violations of due process.

Key words: dispute settlement, expedited arbitration, legal risks

University of Economics and Law,
VNU-HCM, Vietnam

Correspondence

Cao Thi Thuy Nhu, University of
Economics and Law, VNU-HCM,
Vietnam

Email: nhuctt@uel.edu.vn

History

- Received: 10-7-2025
- Revised: 16-12-2025
- Accepted: 06-5-2026
- Published Online: 03-07-2026

DOI : [https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-
ebl.v10i3.1685](https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-
ebl.v10i3.1685)



Copyright

© VNUHCM Journal. This is an
open-access article distributed
under the terms of the
Creative Commons Attribution
4.0 International license.

Cite this article : Thuy Nhu C T, Hoang Phuc N H. **Expedited arbitration and its legal risks.** VNUHCM J. Econ. Bus. Law. 2026; 10(3):6842-6850.